**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN SINH HỌC 9 BÀI 8:**

 **NHIỄM SẮC THỂ**

**Câu 1:** NST là cấu trúc có ở

**A.** Bên ngoài tế bào **B.** Trong các bào quan

**C.** Trong nhân tế bào **D.** Trên màng tế bào

**Câu 2:** Đặc điểm của NST trong các tế bào sinh dưỡng là

**A.** Luôn tồn tại thành từng chiếc riêng rẽ **B.** Luôn tồn tại thành từng cặp tương đồng

**C.** Luôn co ngắn lại **D.** Luôn luôn duỗi ra

**Câu 3:** Dạng NST chỉ chứa một sợi nhiễm sắc là NST dạng

**A.** Đơn **B.** Kép **C.** Đơn bội **D.** Lưỡng bội

**Câu 4:** Tính chất đặc trưng của NST là gì?

**A.** NST biến đổi qua các kì của quá trình phân bào

**B.** Bộ NST đặc trưng được duy trì ổn định qua các thế hệ

**C.** Tế bào của mỗi loài sinh vật có một bộ NST đặc trưng (với số lượng và hình thái xác định)

**D.** Cả A và B đúng

**Câu 5:** Chọn phát biểu không đúng trong các phát biểu sau

**A.** Hợp tử có bộ NST lưỡng bội **B.** Tế bào sinh dưỡng có bộ NST lưỡng bội

**C.** Giao tử có bộ NST lưỡng bội **D.** Trong thụ tinh, các giao tử có bộ NST đơn bội (n) kết hợp với nhau tạo ra hợp tử có bộ NST lưỡng bội (2n)

**Câu 6:** Mỗi loài sinh vật có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng bởi

**A.** Số lượng, hình dạng, cấu trúc NST. **B.** Số lượng, hình thái NST.

**C.** Số lượng, cấu trúc NST. **D.** Số lượng không đổi.

**Câu 7:** Chọn câu đúng trong số các câu sau

1. Số lượng NST trong tế bào nhiều hay ít không phản ánh mức độ tiến hoá của loài.

2. Các loài khác nhau luôn có bộ NST lưỡng bội với số lương không bằng nhau.

3. Trong tế bào sinh dưỡng NST luôn tồn tại từng cặp, do vậy số lượng NST sẽ luôn chẵn gọi là bộ NST lưỡng bội.

4. NST là sợi ngắn, bắt màu kiềm tính, thấy được dưới kính hiển vi khi phân bào.

Số phương án đúng là:

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 8:** Bộ NST đơn bội chỉ chứa

**A.** Một NST **B.** Một NST của mỗi cặp tương đồng

**C.** Hai NST **D.** Hai NST của mỗi cặp tương đồng

**Câu 9:** Câu nào sau đây không đúng?

**A.** Crômatit chính là NST đơn.

**B.** Trong phân bào, có bao nhiêu NST, sẽ có bấy nhiêu tơ vô sắc được hình thành.

**C.** Ở kì giữa quá trình phân bào, mỗi NST đều có dạng kép và giữa hai crômatit dính nhau tại tâm động.

**D.** Mỗi NST ở trạng thái kép hay đơn đều chỉ có một tâm động.

**Câu 10:** Thành phần hoá học của NST bao gồm

**A.** Phân tử Prôtêin **B.** Phân tử ADN

**C.** Prôtêin và phân tử ADN **D.** Axit và bazơ

**Câu 11:** Một khả năng của NST đóng vai trò rất quan trọng trong sự di truyền là

**A.** Biến đổi hình dạng **B.** Tự nhân đôi

**C.** Trao đổi chất **D.** Co, duỗi trong phân bào

**Câu 12:** Đường kính của NST ở trạng thái co ngắn là

**A.** 0,2 đến 2 micromet **B.** 2 đến 20 micromet

**C.** 0,5 đến 20 micromet **D.** 0,5 đến 50 micromet

**Câu 13:** NST thường tồn tại thành từng chiếc trong tế bào nào?

**A.** Hợp tử **B.** Tế bào sinh dưỡng

**C.** Tế bào sinh dục sơ khai **D.** Giao tử

**Câu 14:** Cặp NST tương đồng là

**A.** Hai NST giống hệt nhau về hình thái và kích thước.

**B.** Hai NST có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc mẹ.

**C.** Hai crômatit giống hệt nhau, dính nhau ở tâm động.

**D.** Hai crômatit có nguồn gốc khác nhau.

**Câu 15:** NST có hình thái và kích thước như thế nào?

**A.** Hình thái và kích thước NST thường thay đổi qua các kì của quá trình phân bào, nhưng mỗi NST đều có hình thái và kích thước đặc trưng qua các thế hệ

**B.** Ở kì giữa (khi xoắn cực đại), NST có hình quạt, hình que, hình chữ V

**C.** Hình thái và kích thước NST phụ thuộc vào từng loài

**D.** Cả A và B

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 4 | C | 7 | B | 10 | C | 13 | D |
| 2 | B | 5 | C | 8 | B | 11 | B | 14 | A |
| 3 | A | 6 | A | 9 | A | 12 | A | 15 | D |